

Bình Phước, ngày 11 tháng 10 năm 2017

Số: 225 /KH-BCĐ

KẾ HOẠCH
Xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất
trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2018

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 17/9/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định về Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn



từ năm 2015 đến năm 2019; được điều chỉnh tại Quyết định số 64/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2481/QĐ-UBND ngày 03/10/2017 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban chỉ đạo và Tổ chuyên viên xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018;

Ban chỉ đạo xây dựng kế hoạch xác định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018, cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất để áp dụng cho các trường hợp sau:

a) Diện tích thửa đất hoặc khu đất của dự án có giá trị (tính theo giá đất trong bảng giá đất) dưới 10 tỷ đồng trong các trường hợp sau:

- Tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân đối với phần diện tích đất ở vượt hạn mức; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở sang đất ở đối với phần diện tích vượt hạn mức giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân. Tính tiền thuê đất đối với đất nông nghiệp vượt hạn mức giao đất, vượt hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân.

- Tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với tổ chức mà phải nộp tiền sử dụng đất.

- Tính tiền thuê đất đối với trường hợp Nhà nước cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.

- Tính giá trị quyền sử dụng đất khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước mà doanh nghiệp cổ phần sử dụng đất thuộc trường hợp Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê; tính tiền thuê đất đối với trường hợp doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.

- Tổ chức kinh tế, tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ tài chính, hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đang được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm được chuyển sang thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê và phải xác định lại giá đất cụ thể để tính tiền thuê đất tại thời điểm có quyết định cho phép chuyển sang thuê đất theo hình thức trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê theo quy định của Luật Đất đai.

- Người mua tài sản gắn liền với đất mà Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm được Nhà nước tiếp tục cho thuê đất trong thời hạn sử dụng đất còn lại theo giá đất cụ thể, sử dụng đất đúng mục đích đã được xác định trong dự án.

- Xác định giá khởi điểm trong đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất.

b) Xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm khi điều chỉnh lại đơn giá thuê đất cho chu kỳ ổn định tiếp theo.

2. Hệ số điều chỉnh giá đất phải được xác định theo từng khu vực, tuyến đường, vị trí tương ứng với từng mục đích sử dụng đất phù hợp với thị trường và điều kiện phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương.

II. Nội dung

1. Khảo sát, thu thập thông tin:

a) Khảo sát, thu thập thông tin về giá đất của tối thiểu 03 thửa đất *đã chuyển nhượng trên thị trường, trúng đấu giá quyền sử dụng đất trong khoảng thời gian không quá 02 năm* tính đến thời điểm định giá tại từng vị trí đất (theo bảng giá đất) thuộc khu vực định giá đất.

Khi khảo sát, thu thập thông tin về giá đất *ưu tiên lựa chọn* các thông tin về *giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất, giá đất giao dịch thành công* trên sàn giao dịch bất động sản, giá đất thị trường trong cơ sở dữ liệu về đất đai, các thông tin phát sinh gần nhất với thời điểm định giá đất và tại khu vực định giá đất. Trường hợp tại khu vực định giá không đủ thông tin về giá đất thì thu thập thông tin tại khu vực lân cận có điều kiện tương tự về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội với khu vực có thửa đất cần định giá.

Trong quá trình khảo sát, thu thập thông tin, không điều tra đối với thửa đất sẽ được chuyển mục đích sử dụng đất theo kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và thửa đất không đủ điều kiện chuyển nhượng theo quy định của pháp luật về đất đai.

b) Đối với trường hợp thửa đất xác định được các khoản thu nhập, chi phí từ việc sử dụng đất thì thu thập thông tin về thu nhập, chi phí từ việc sử dụng đất của tối thiểu 03 thửa đất để xác định giá đất theo phương pháp thu nhập tại từng vị trí đất (theo bảng giá đất) thuộc khu vực định giá đất.

c) Thu thập thông tin về điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương.

2. Xác định giá đất phổ biến trên thị trường của từng vị trí đất:

a) Thống kê giá đất thị trường theo từng vị trí đất đối với các thông tin đã thu thập được theo quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 1 Mục II Kế hoạch này.

b) Việc xác định giá đất phổ biến trên thị trường của từng vị trí đất thực hiện theo quy định sau:

Giá đất phổ biến trên thị trường là mức giá xuất hiện với tần suất nhiều nhất trong các giao dịch đã chuyển nhượng trên thị trường, trúng đấu giá quyền sử dụng đất, giá đất xác định từ chi phí, thu nhập của các thửa đất có cùng mục đích sử dụng tại một khu vực và trong một khoảng thời gian nhất định

Đối với trường hợp giá đất trên thị trường tập trung vào một khoảng giá thì giá đất phổ biến trên thị trường của từng vị trí đất được xác định bằng cách lấy bình quân số học của các mức giá đất tại vị trí đất đó.

3. Xác định hệ số điều chỉnh giá đất:

Hệ số điều chỉnh giá đất được xác định căn cứ vào giá đất phổ biến trên thị trường, điều kiện kinh tế - xã hội cụ thể tại địa phương và giá đất trong bảng giá đất.

$$\text{Hệ số điều chỉnh giá đất} = \frac{\text{Giá đất phổ biến trên thị trường}}{\text{Giá đất trong Bảng giá đất}}$$

* **Ghi chú:** Trong thời gian qua, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các sở, ngành và địa phương xác định giá đất cụ thể trình UBND tỉnh phê duyệt để tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, giá khởi điểm bán đấu giá quyền sử dụng đất, tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất cũng như kết quả bán đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh với giá đất cụ thể của một số tuyến đường, khu vực cao hơn rất nhiều so với giá đất do UBND tỉnh quy định tại Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 17/9/2015 (được điều chỉnh tại Quyết định số 64/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh). Vì vậy, đề nghị UBND các huyện, thị xã khi khảo sát giá đất để xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018 cần căn cứ vào giá đất cụ thể nêu trên để xây dựng hệ số điều chỉnh chính xác và phù hợp với giá đất phổ biến trên thị trường.

III. Tổ chức thực hiện

1. Nhiệm vụ cụ thể

a) Sở Tài chính:

- Tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban chỉ đạo và Tổ chuyên viên xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018, theo dõi tiến độ thực hiện công tác xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tổng hợp, kiểm tra, rà soát kết quả xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất của các huyện, thị xã; dự thảo Quyết định ban hành hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018 tham mưu UBND tỉnh quyết định ban hành sau khi xin ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNT, Cục Thuế:

Phối hợp với Sở Tài chính trong việc: Giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018; kiểm tra, rà soát kết quả xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018; kiểm tra giá đất do UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 17/9/2015 (được điều chỉnh tại Quyết định số 64/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016) so với giá đất phổ biến trên thị trường tại bảng tổng hợp hệ số điều chỉnh giá đất kèm theo báo cáo về việc khảo sát và xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất của các huyện, thị xã.

c) Sở Tư pháp:

Thẩm định hồ sơ dự thảo Quyết định về việc ban hành hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh năm 2018.

d) UBND các huyện, thị xã:

- Thành lập Ban chỉ đạo và Tổ chuyên viên giúp việc cho UBND huyện, thị xã trong việc xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018 trên địa bàn huyện, thị xã (trên cơ sở đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch). Ban chỉ đạo cấp huyện được thành lập với nhiệm vụ triển khai thực hiện và nghiệm thu kết quả xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018 trên địa bàn huyện, thị xã với thành phần gồm: Lãnh đạo UBND huyện, thị xã; lãnh đạo các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên & Môi trường, Tư pháp, Nông nghiệp; lãnh đạo Chi cục Thuế; lãnh đạo UBND các xã, phường, thị trấn.

- Tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập thông tin về giá thị trường, xác định giá phổ biến trên thị trường, xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn huyện, thị xã.

- Tổng hợp gửi báo cáo kết quả xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018 về Sở Tài chính. Trong báo cáo tổng hợp phải kèm theo đánh giá thực trạng đăng ký, chuyển nhượng và chuyển mục đích sử dụng đất trong thời gian qua.

- Phê duyệt dự toán kinh phí xác định hệ số điều chỉnh giá đất trên cơ sở đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch.

- UBND các huyện, thị xã chịu trách nhiệm về kết quả điều tra, khảo sát giá phổ biến trên thị trường, hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn huyện, thị xã.

Ghi chú:

- Phiếu khảo sát, thu thập thông tin: Theo quy định tại Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Bảng tổng hợp hệ số điều chỉnh giá đất kèm theo báo cáo về việc khảo sát và xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất của các huyện, thị xã thực hiện theo mẫu: *Kèm theo Phụ lục 1.*

2. Thời gian thực hiện

- Ngày 11/10/2017, họp thông qua dự thảo kế hoạch xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018.

- Từ ngày 12/10/2017 đến ngày 27/11/2017, UBND các huyện, thị xã thực hiện xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất (thành lập Ban chỉ đạo, xây dựng kế hoạch; khảo sát thu thập thông tin, xác định giá đất phổ biến trên thị trường, xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất); Ban chỉ đạo xây dựng hệ số điều chỉnh cấp tỉnh đi trực tiếp tới các huyện, thị xã kiểm tra, giám sát việc xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất.

- Ngày 28/11/2017, UBND các huyện, thị xã tổng hợp gửi báo cáo kết quả xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018 về Sở Tài chính (bao gồm: Phiếu khảo sát; báo cáo kết quả điều tra, khảo sát và xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất).

- Từ ngày 28/11/2017 đến ngày 01/12/2017, Sở Tài chính phối hợp với Sở Tài nguyên & Môi trường, Cục Thuế làm việc với các huyện, thị xã trên cơ sở hệ số điều chỉnh giá đất đã được UBND các huyện, thị xã xây dựng.

- Từ ngày 04/12/2017 đến ngày 17/12/2017, Sở Tài chính tổng hợp kết quả xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018; dự thảo Quyết định ban hành hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018 gửi các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã góp ý; tổng hợp ý kiến góp ý, hoàn thiện dự thảo báo cáo Ban chỉ đạo cấp tỉnh để nghiệm thu kết quả; trên cơ sở kết quả nghiệm thu của Ban chỉ đạo cấp tỉnh, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh xin ý kiến Thường trực HĐND tỉnh; hoàn thiện dự thảo theo ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh gửi Sở Tư pháp thẩm định; sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh quyết định ban hành.

IV. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện theo phân cấp, kinh phí cấp tỉnh được cấp về Ban chỉ đạo xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất cấp tỉnh (Sở Tài chính là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo).

Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo được bố trí từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước, cấp theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được cấp qua Sở Tài chính.

Trong quá trình triển khai thực hiện, các huyện, thị xã nếu có vướng mắc, liên hệ với Tổ chuyên viên giúp việc Ban chỉ đạo xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất theo số điện thoại: 02713.879.974 để được hướng dẫn thực hiện.

Trên đây là kế hoạch xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2018, đề nghị các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- CT, PCT;
- Các sở: Tài chính, TN&MT, Tư pháp, Nông nghiệp & PTNT;
- Cục Thuế;
- UBND các huyện, thị xã;
- LĐVP, Phòng TH;
- Lưu: VT. 6/10



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Huỳnh Thị Hằng

BẢNG TỔNG HỢP HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN/THỊ XÃ.....NĂM 2018

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2017 của UBND huyện/thị xã.....
về việc khảo sát, xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn huyện/thị xã..... năm 2018)*

STT	Nội dung	Giá đất theo Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 17/9/2015 của UBND tỉnh; được điều chỉnh tại Quyết định số 64/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 (giá đất đã nhân (x) hệ số điều chỉnh quy định tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2) (1.000 đồng/m ²)	Giá đất điều tra, khảo sát (1.000 đồng/m ²)				Hệ số điều chỉnh giá đất
			Tổng số phiếu	Cao nhất	Phổ biến/ Bình quân	Thấp nhất	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) =(5)/(2)
I	Đất trồng cây hàng năm						
1	Tên phường/ thị trấn/ xã:.....						
	- Khu vực 1						
	- Khu vực 2						
	- Khu vực 3						
2						
II	Đất trồng cây lâu năm (Hệ số điều chỉnh giá đất nông nghiệp khác bằng (=) Hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây lâu năm)						
1	Tên phường/ thị trấn/ xã:.....						
	- Khu vực 1						
	- Khu vực 2						
	- Khu vực 3						
2						
III	Đất rừng sản xuất						

STT	Nội dung	Giá đất theo Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 17/9/2015 của UBND tỉnh; được điều chỉnh tại Quyết định số 64/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 (giá đất đã nhân (x) hệ số điều chỉnh quy định tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2) (1.000 đồng/m ²)	Giá đất điều tra, khảo sát (1.000 đồng/m ²)				Hệ số điều chỉnh giá đất
			Tổng số phiếu	Cao nhất	Phổ biến/ Bình quân	Thấp nhất	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (5)/(2)
1	Tên xã:.....						
2						
IV	Đất rừng phòng hộ, đặc dụng						
1	Tên xã:.....						
2						
V	Đất nuôi trồng thủy sản						
1	Tên phường/ thị trấn/ xã:.....						
2						
VI	Đất ở khu vực nông thôn (Hệ số điều chỉnh giá đất xây dựng trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp; đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh; đất sử dụng vào mục đích công cộng; đất nghĩa trang, nghĩa địa; đất phi nông nghiệp khác; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp khu vực nông thôn bằng (=) Hệ số điều chỉnh giá đất ở khu vực nông thôn)						
1	Tên xã:.....						
	- Khu vực 1						
	- Khu vực 2						
	- Khu vực 3						
2						

STT	Nội dung	Giá đất theo Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 17/9/2015 của UBND tỉnh; được điều chỉnh tại Quyết định số 64/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 (giá đất đã nhân (x) hệ số điều chỉnh quy định tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2) (1.000 đồng/m ²)	Giá đất điều tra, khảo sát (1.000 đồng/m ²)				Hệ số điều chỉnh giá đất
			Tổng số phiếu	Cao nhất	Phổ biến/ Bình quân	Thấp nhất	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (5)/(2)
VII	Đất ở khu vực nông thôn ven đô thị, ven trục giao thông chính, ven trung tâm thương mại, dịch vụ (Hệ số điều chỉnh giá đất xây dựng trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp; đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh; đất sử dụng vào mục đích công cộng; đất nghĩa trang, nghĩa địa; đất phi nông nghiệp khác; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp khu vực nông thôn ven đô thị, ven trục giao thông chính, ven trung tâm thương mại, dịch vụ bằng (=) Hệ số điều chỉnh giá đất ở khu vực nông thôn ven đô thị, ven trục giao thông chính, ven trung tâm thương mại, dịch vụ)						
1	Tên xã:.....						
	a) Tên đường						
	- Đoạn đường						
	-.....						
2						
VIII	Đất ở khu vực đô thị (Hệ số điều chỉnh giá đất xây dựng trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp; đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh; đất sử dụng vào mục đích công cộng; đất nghĩa trang, nghĩa địa; đất phi nông nghiệp khác; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp khu vực đô thị bằng (=) Hệ số điều chỉnh giá đất ở khu vực đô thị)						
1	Đường phố loại I						
	a) Tên đường						
	- Đoạn đường						
	-						
2	Đường phố loại II						
	a) Tên đường						

STT	Nội dung	Giá đất theo Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 17/9/2015 của UBND tỉnh; được điều chỉnh tại Quyết định số 64/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 (giá đất đã nhân (x) hệ số điều chỉnh quy định tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2) (1.000 đồng/m ²)	Giá đất điều tra, khảo sát (1.000 đồng/m ²)				Hệ số điều chỉnh giá đất
			Tổng số phiếu	Cao nhất	Phổ biến/ Bình quân	Thấp nhất	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) =(5)/(2)
	- Đoạn đường						
	-						
3	Đường phố loại III						
	a) Tên đường						
	- Đoạn đường						
	-						
4	Đường phố loại IV						
	a) Tên đường						
	- Đoạn đường						
	-						

Ghi chú:

- Tên xã (phường), loại đường phố, tên đường, đoạn đường trình bày theo thứ tự trong Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 17/9/2015 của UBND tỉnh; được điều chỉnh tại Quyết định số 64/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016

- Hệ số điều chỉnh giá đất làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất (ví dụ: Hệ số điều chỉnh giá đất là 1,543 làm tròn là 1,5. Hệ số điều chỉnh giá đất là 1,565 làm tròn là 1,6)

- Hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng cho tất cả các vị trí đất.

NGƯỜI LẬP BIỂU

XÁC NHẬN CỦA UBND HUYỆN/THỊ XÃ